

Luận văn
Kế toán nghiệp vụ vốn
bằng tiền và các khoản
phải thanh toán

LỜI NÓI ĐẦU

“Học đi đôi với hành” giáo dục kết hợp với sản xuất đó là phương châm giáo dục và đào tạo của Đảng, của nhà trường của chủ nghĩa xã hội chúng ta.

Từ những yêu cầu cơ bản đó, sau khi được học xong phần lí thuyết về chuyên đề ngành kế toán, lãnh đạo nhà trường đã cho sinh viên thâm nhập vào thực tế, nhằm củng cố vận dụng những lí thuyết về chuyên ngành kế toán đã học đưa vào sản xuất, vừa nâng cao năng lực tay nghề chuyên môn, vừa làm chủ được công việc sau này sau khi tốt nghiệp ra trường về công tác tại cơ quan xí nghiệp để có thể nắm bắt, hoà nhập và đảm đương các nhiệm vụ được phân công. Cùng với sự phát triển không ngừng của ngành giao thông vận tải cả nước, nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong nền kinh tế thị trường tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô phát triển, việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cùng với các chỉ tiêu kinh tế có nhiều thuận lợi, cho nên có thể nói rằng công tác kiểm soát hạch toán kế toán. Đặc biệt kế toán “vốn bằng tiền” của công ty đóng một phần vai trò quan trọng bởi do đặc thù, chức năng nhiệm vụ trong nền sản xuất kinh tế vĩ mô.

Trên cơ sở đó cùng với sự hướng dẫn của cô giáo Hoàng Thị Hồng Lê và Cô Nguyễn Kim Hạnh em đã chọn đề tài “kế toán nghiệp vụ vốn bằng tiền và các khoản phải thanh toán” tại công ty Quản lí bến xe Hà Tây nhằm bổ sung kiến thức học trên lớp đi vào thực tế và cho báo cáo tốt nghiệp của mình. Nội dung chuyên đề này ngoài lời mở đầu và kết luận chuyên đề gồm 4 chương chính:

Chương I: Cơ sở lý luận chung kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thanh toán tại công ty quản lý bến xe Hà Tây.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thanh toán tại công ty quản lý bến xe Hà Tây.

Chương III: Đánh giá khái quát công tác kế toán tại công ty quản lý bến xe Hà Tây.

Chương IV: Một số kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại công ty quản lý bến xe Hà Tây.

Với thời gian thực tập có hạn và số liệu thực tế chưa nhiều, đặc biệt là kinh nghiệm phân tích của em chưa được sâu sắc. Vì vậy trong báo cáo thực tế trong báo thực tế không thể tránh khỏi những sai lầm thiếu sót, kính mong thầy cô giáo và nhà trường góp ý sửa chữa để em hoàn thành một cách tốt đẹp hơn.

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THANH TOÁN TẠI CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

I. TÌM HIỂU CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

Thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước, chuyển nền kinh tế theo cơ chế thị trường có sự quản lý nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa với phương châm: giải phóng sức sản xuất và tạo quyền chủ động cho các doanh nghiệp, tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật, tạo hành lang pháp lý bình đẳng ổn định cho các doanh nghiệp hoạt động, tách quản lý Nhà nước khỏi sản xuất kinh doanh. Trên tinh thần đó năm 1991 Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước cho ngành bưu điện và Bộ giao thông vận tải.

Hiện nay công ty quản lý bến xe Hà Tây có trụ sở đóng tại số 145- phố Trần Phú- phường Văn Mỗ- thị xã Hà Đông- tỉnh Hà Tây trên quốc lộ 6A, điều kiện vị trí thuận lợi và là cửa ngõ của thủ đô tạo điều kiện thuận tiện phát huy nội lực trong công ty.

Từ ngày 13/1/1998 theo QĐ số 37 – QĐ /UB của UBND tỉnh Hà Tây chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/1998 công ty hoạt động theo điều chỉnh của nghị định 56 /CP ngày 02/10/1996 và TT số 06 TC/TCDN ngày 24/2/1997 của Bộ Tài chính về quản lý vốn và tài chính đối với doanh nghiệp hoạt động công ích.

Theo quy định thành lập số 37 QĐ/UB ngày 13/1/ 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây, căn cứ quy định số 4128/ QĐ Bộ giao thông vận tải ngày 5/ 12/ 2001 quy định về bến xe khách công ty Quản lý bến xe Hà Tây có chức năng nhiệm vụ sau:

- + Tham gia quản lý Nhà nước đối với vận tải hành khách bằng ô

tô trên các bến xe do công ty quản lí.

+ Tổ chức các dịch vụ kinh tế kĩ thuật, dịch vụ công cộng phục vụ hành khách lái, phụ xe, phương tiện vận tải trên các bến xe.

Với chức năng nhiệm vụ chủ yếu của công ty là tham gia quản lí Nhà nước về lĩnh vực vận tải hành khách. Tổ chức quản lí điều hành xe ra vào bến, đón trả khách, bán vé và đại lí bán vé cho chủ phương tiện theo hợp đồng, đến bến vào sổ nhật trình chạy xe. Cùng phối hợp với các chủ phương tiện trong việc phục vụ hành khách, tổ chức xếp dỡ hàng hoá, trông giữ và bảo quản xe qua đêm trên bến và các dịch vụ phục vụ hành khách và lái phụ xe.

Kiểm tra tề lệ vận tải trông bến xe, yêu cầu chủ xe bố trí chạy thay thế để đảm bảo lịch trình vận tải khi có yêu cầu đột xuất, chủ trì phối hợp kiểm tra với chính quyền địa phương, cơ quan công an, thuế, y tế và các cơ quan quản lí Nhà nước liên quan. Lập biên bản các vi phạm, xử lí hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền để xử lí theo qui định của pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường trong khu vực bến xe, xem xét trình sở giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch quản lí đảm bảo kết cấu hạ tầng các bến xe hiện có và nâng cấp mở rộng bến xe. Ngoài những chức năng nhiệm vụ trên công ty còn mở các dịch vụ khác theo qui định của pháp luật.

1. Tổ chức bộ máy lao động chức năng nhiệm vụ:

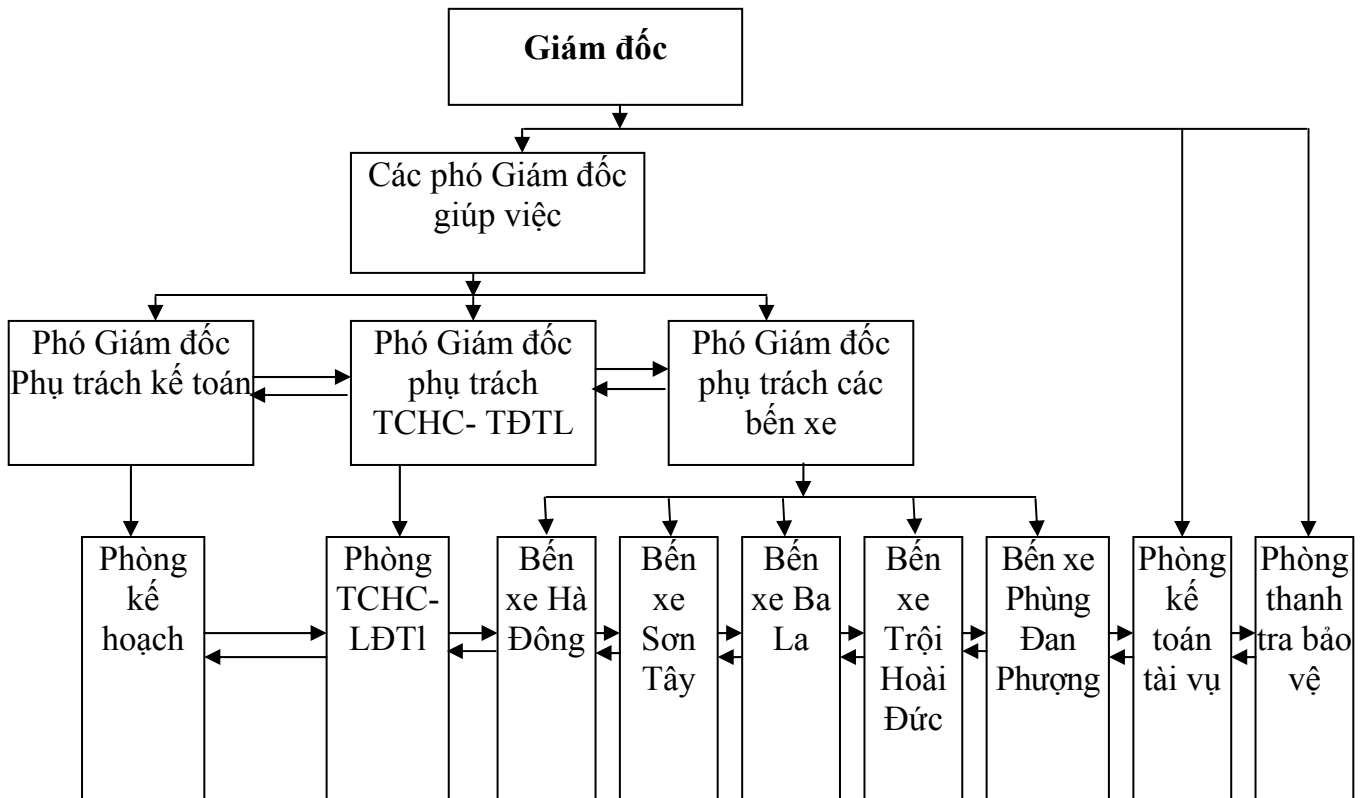
a. Tổng quát

Bộ máy văn phòng công ty có trụ sở đặt tại bến xe Hà Đông hiện nay công ty đang quản lí hệ thống 5 bến xe trực thuộc nằm rải rác tại các địa bàn trung tâm, đầu mối giao thông khu dân cư trung tâm thương mại trong tỉnh gồm có:

Bến xe Hà Đông, bến xe Sơn Tây, bến xe Ba la, bến xe Trôi, bến xe Phùng.

b. Tổ chức bộ máy lao động chức năng nhiệm vụ từng phòng bên xe

* Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty hiện nay:



————> Quan hệ dọc (Quan hệ chỉ đạo)

Ghi chú:

←———— Quan hệ ngang (Quan hệ trao đổi)

* **Bộ máy quản lý công ty (Văn phòng công ty):**

Căn cứ qui mô, đặc điểm hoạt động bộ máy công ty được tổ chức gồm: Ban lãnh đạo công ty và 4 phòng ban chức năng:

Tổng số gồm 22 cán bộ công nhân viên như sau:

Giám đốc phụ trách một hoạt động công ty và các lĩnh vực do từng phó giám đốc đảm nhiệm, trực tiếp phụ trách tổ chức công tác cán bộ, qui hoạch đào tạo, bổ nhiệm cán bộ..., kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, an ninh quốc phòng, chủ tịch hội đồng lương,

hội đồng thi đua khen thưởng, trường ban chống tham nhũng.

Các phó giám đốc giúp việc gồm 3 phó giám đốc:

+ Phó giám đốc phụ trách kế hoạch: phụ trách công tác đơn vị hoạch điều độ, công tác xây dựng cơ bản, công tác đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường.

+ Phó Giám đốc phụ trách các bến xe: Thường trực, thay mặt giám đốc giải quyết mọi công việc khi giám đốc đi vắng trực tiếp phụ trách các bến xe, đôn đốc chỉ đạo, kiểm tra các bến xe thực hiện theo qui định của Nhà nước về tổ chức hoạt động bến xe khách, tiếp nhận các bến xe huyện khi phát sinh.

+ Phó giám đốc tổ chức hành chính:- lao động tiền lương : phụ trách công tác nội chính của công ty và công tác lao động tiền lương, công tác thi đua khen thưởng.

Ngoài công tác chuyên môn, các phó đều phải kiêm nhiệm công tác đoàn thể như bí thư Đảng uỷ, chủ tịch công đoàn, trường ban kiểm tra Đảng...

Phòng kế hoạch bố trí 3 cán bộ gồm 1 phó phòng và 2 nhân viên có các nghiệp vụ:

+ Xây dựng các kế hoạch quản lý hoạt động vận tải.

+ Kế hoạch đi tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng các bến xe, cải tạo và xây dựng các bến xe.

+ Dự thảo hội đồng trình giám đốc kí sau khi được cơ quan quản lý tuyên phê duyệt.

* Phòng kế toán tài vụ bố trí 5 cán bộ gồm 1 kế toán trưởng và 4 kế nhân viên kế toán có các nghiệp vụ.

+ Lập kế hoạch kế toán hàng năm trình tỉnh phê duyệt.

+ Báo cáo quyết toán quý năm, phân tích tình thu chi tài chính để có biện pháp tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu.

+ Thực hiện nộp thuế và các khoản nghiệp vụ khác theo luật.

+ Quản lý cấp phát vé và các ấn chỉ cho các bến xe, các bộ phận

quản lí khác trong toàn công ty.

+ Thực hiện các công tác nghiệm thu chi hàng tháng và các nghiệp vụ hàng tháng.

+ Tổ chức công tác hoạch toán hạch toán kế toán trong phạm vi toàn công ty.

* Phòng tổ chức hành chính- lao động tiền lương: bố trí 3 cán bộ gồm 1 phó phòng và 2 nhân viên có các nghiệp vụ: lập kế hoạch lao động tiền lương hàng năm, xây dựng đơn giá tiền lương hàng năm, trình cấp trên duyệt.

+ Tổ chức lao động, thực hiện chính sách xã hội đối với người lao động trong toàn công ty tham mưu cho Giám đốc trong việc vận dụng thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động như:

Tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, khám sức khoẻ định kì, chế độ đối với lao động nữ: bảo hộ lao động, đồng phục, chế độ độc hại...

+ Kiểm tra về thực hiện các qui định về nội qui kỉ luật lao động, thoả ước lao động tập thể, công tác an toàn vệ sinh lao động trong công ty.

* Phòng thanh tra bảo vệ: bố trí 4 cán bộ gồm: 1 trưởng phòng và 3 nhân viên có các nghiệp vụ.

- Xây dựng và triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy trong toàn công ty.

- Kiểm tra xử lí vi phạm trong việc chấp hành thể lệ vận tải, qui định bến xe, an ninh trật tự, an toàn giao thông phòng cháy chữa cháy vệ sinh môi trường.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện quân sự, tự vệ trong công ty.

- Phối hợp với lực lượng liên ngành kiểm tra việc chấp hành kinh doanh vận tải ô tô trên các bến xe do công ty quản lí.

- Bộ phận tạp vụ bảo vệ bến xe gồm 3 người: 1 bảo vệ, 1 tạp vụ, 1 lái xe con.

* Hiện nay công ty đang quản lí năm bến xe :bến xe Hà Đông ,bến xe Ba La, bến xe Sơn Tây,bến xe Phùng ,bến xe Trôi

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của các lãnh đạo sở giao thông vận tải, sự ủng hộ giúp đỡ, của các ngành, các cấp trong tỉnh và các chủ phương tiện tham gia vận tải hành khách, cán bộ công nhân viên công ty đã đoàn kết nhất trí, nỗ lực phấn đấu vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

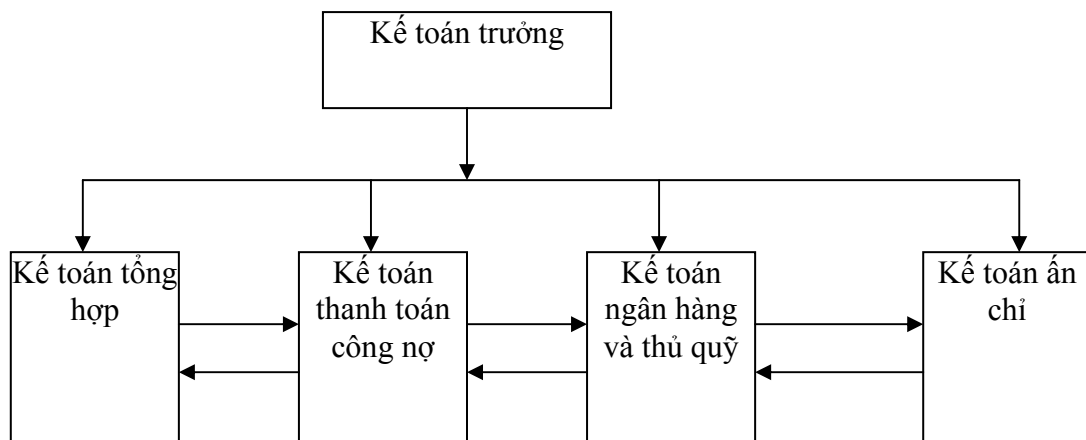
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	1998	1999	2000	2001	2002	2003
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tổng doanh thu	1.000 ^d	1.114.209	1.778.146	2.078.093	2.475.783	3.119.530	3.648.839
2	Tổng chi phí	1.000 ^d	836.346	1.475.579	1.756.895	2.120.324	2.679.450	3304.497
3	Lợi nhuận chênh lệch	1.000 ^d	277.863	302.567	321.198	355.459	440.080	344.396
4	Thu nhập người lao động	1.000 ^d	359.172	609.174	890.071	1.189.000	1.633.320	2.138.278
	- Tổng quỹ lương	1.000 ^d	359.172	609.174	788.471	1.171.970	1.467.000	1.958.360
	- ăn ca		-	-	105.600	17.030	166.320	179.981
	* Tiền lương bình quân	1.000 ^d	539	686	747	888	912	1.330
	* Thu nhập bình quân	1.000 ^d	539	686	847	901	1016	16,96
5	Tốc độ tăng doanh thu		-	25	16,86	19,13	26,00	127.184
6	Nộp ngân sách	1.000 ^d	296.307	138.747	233.199	205,794	110.447	

2. Tổ chức bộ máy kế toán và thực hiện công tác kế toán tại công ty quản lí bến xe Hà Tây.

* Tổ chức bộ máy kế toán

Biên chế phòng kế toán tài vụ của công ty quản lí bến xe Hà Tây được biên chế 5 cán bộ nhân viên trong đó 1 kế toán trưởng phụ trách chung và 4 nhân viên phụ trách từng phần việc cụ thể. Ngoài ra tại các bến xe Ba La, Sơn Tây, Trôi, Phùng còn bố trí một nhân viên quản lí bến kiêm thêm công tác kế toán làm nhiệm vụ cập nhật các khoản thu chi tiền mặt phát sinh trong tháng. Công ty quản lí bến xe Hà Tây hạch toán tập trung tại phòng kế toán tại công ty.

* Tổ chức bộ máy kế toán hiện nay tại công ty quản lí bến xe Hà Tây như sau:



. Chức năng, nhiệm vụ chung của từng bộ phận:

a. Kế toán trưởng

- Trực tiếp lập báo cáo tài chính của quý, năm.

Tham mưu cho Giám đốc trong công tác quản lí thu chi tài chính, quản lí tài sản, tiền vốn, vật tư trong phạm vi toàn công ty.

Giám sát các hoạt động công ty, thu chi các hoạt động Nhà nước phát sinh trong toàn công ty, đảm bảo đúng qui định pháp luật.

Tổ chức công tác kế toán trong phạm vi toàn công ty, đôn đốc chỉ đạo nhân viên, phụ trách nhân viên các phân việc.

Tham mưu cho Giám đốc trong việc lập kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, phân tích tài chính.

Tham mưu cho Giám đốc thực hiện tốt các chính sách chế độ đối với người lao động.

Tham mưu cho giám đốc trong công tác tổ chức nhân sự và một số nghiệp vụ khác (đi họp...).

Ngoài ra tham gia công tác đoàn thể, các hoạt động phong trào văn nghệ.

b. Kế toán tổng hợp

Trực tiếp làm công việc kế toán tổng hợp căn cứ vào chứng từ gốc, bảng kê, phân bổ, chứng từ ghi sổ sau khi đã phân loại ghi vào một tài khoản thích hợp theo nội dung của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, vào sổ cái, khóa sổ cái, khóa sổ, rút số dư lập bảng cân đối số phát sinh, trực tiếp theo dõi một số thanh quyết toán với một số khách hàng lớn.

c. Kế toán thanh toán công nợ

Căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh kế toán thanh toán tiến hành kiểm tra tính hợp lí, hợp lệ của chứng từ gốc tiến hành lập bảng kê chi hoặc phiếu chi sau đó chuyển sang cho thủ quỹ để tiến hành chi tiền.

Theo dõi tình hình thanh toán với toàn bộ khách hàng có xe hoạt động trên bến.

d. Kế toán ngân hàng, thủ quỹ

Căn cứ vào chứng từ gốc bảng kê chi và phiếu chi do kế toán

thanh toán lập, thủ quỹ tiến hành chi tiền cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Ghi chép vào sổ quỹ, khoá sổ rút sổ dư hàng tháng để phục vụ cho công tác tổng hợp.

Theo dõi tình hình biến động số dư tiền gửi ngân hàng để phục vụ cho công tác tổng hợp.

Theo dõi tình hình biến động số dư tiền gửi ngân hàng tập hợp các chứng từ của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh lập báo cáo tiền gửi ngân hàng trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ chi ngân hàng.

e. Kế toán ấn chỉ

Trực tiếp quản lý nhập xuất loại ấn chỉ, vé cho các bến xe và các bộ phận có liên quan, thanh quyết toán ấn chỉ cơ quan thuế, và với khách hàng hàng tháng.

* Phương pháp khấu hao tài sản cố định ở công ty quản lý xe Hà Tây.

Tài sản cố định của công ty Quản lý bến xe Hà Tây bao gồm cửa, bến bãi, máy móc thiết bị, nhà kho... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong quá trình sử dụng TSCĐ, khấu hao TSCĐ là việc tính chuyển phần giá trị hao mòn của TSCĐ trong quá trình sử dụng vào chi phí sản xuất kinh doanh của đối tượng sử dụng TSCĐ đó. Nhằm thu hồi vốn đầu tư để tái sản xuất mở rộng trong doanh nghiệp việc trích khấu hao TSCĐ được thực hiện theo nhiều phương pháp khác nhau như: phương pháp khấu hao tuyến tính, phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần. Mỗi phương pháp khấu hao theo số dư giảm dần. Mỗi phương pháp đều có ưu nhược điểm riêng vì vậy để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty Quản lý bến xe Hà Tây lựa chọn phương pháp khấu hao tuyến tính, đây là phương pháp khấu hao đơn giản nhất được sử dụng rộng rãi ở các doanh nghiệp.

* Phương pháp hạch toán thuế giá trị gia tăng:

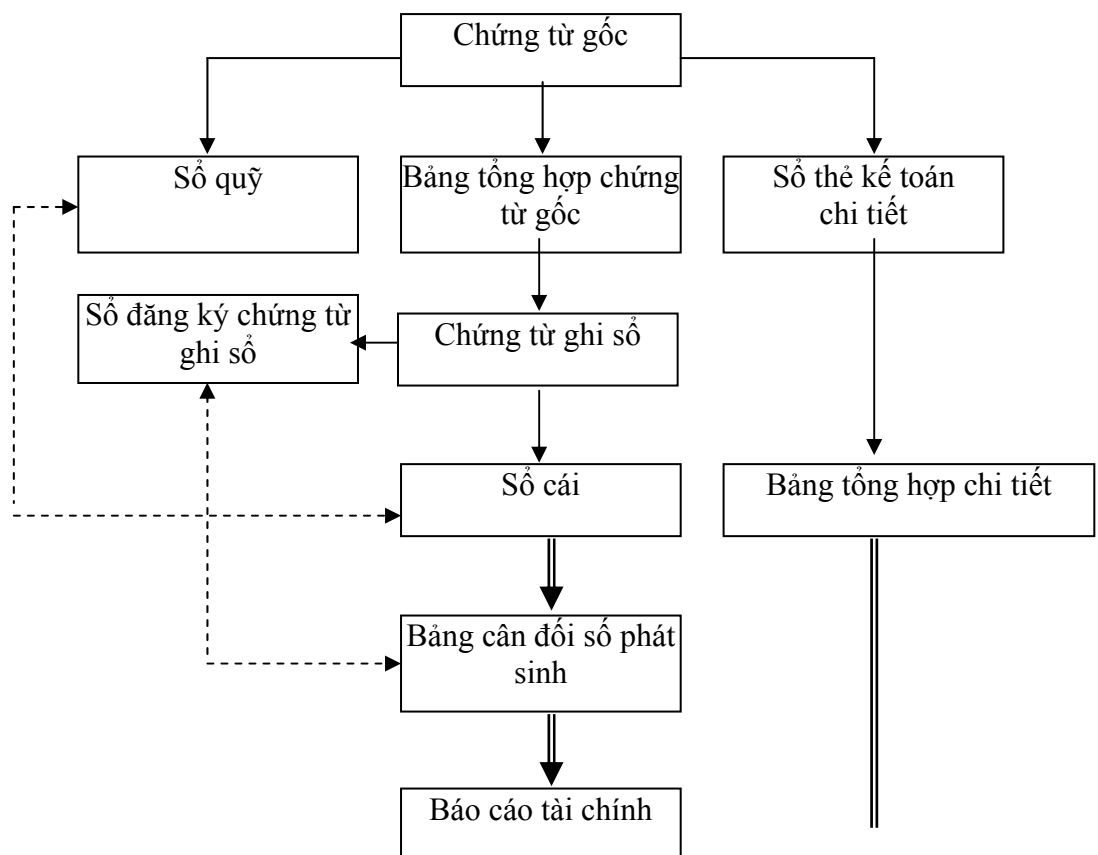
Thuế gia tăng là loại thuế gián thu, thu tiền phân giá trị tăng thêm

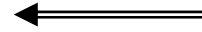
của hàng hoá dịch vụ, từ sản xuất lưu thông đến tiêu dùng. Trong thực tế không phải tất cả mọi hàng hoá dịch vụ đều thuộc diện chịu thuế thu lưu thông đến tiêu dùng. Trong thực tế không phải tất cả mọi hàng hoá dịch vụ đều thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thuế suất, nhập khẩu, thuế tài nguyên... hoặc không thuộc diện chịu thuế GTGT. Đối với những sản phẩm hàng hoá dịch vụ chịu thuế GTGT có 2 phương pháp hạch toán thuế là phương pháp trực tiếp và phương pháp khấu trừ. Công ty quản lý bến xe Hà Tây là công ty cung cấp dịch vụ và thuộc diện chịu thuế TGTG, công ty đã áp dụng hạch toán thuế GTGT, công ty đã áp dụng hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

* Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Công ty quản lý bến xe Hà Tây là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, chính vì vậy mà công ty không có hàng hoá thành phẩm công cụ, dụng cụ tồn kho.

3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán tại công ty Quản lý bến xe Hà Tây theo hình thức chứng từ ghi sổ:





Ghi chú:

Ghi cuối ngày

II. THỰC TRẠNG CÔNG

Ghi cuối tháng

BẢNG TIỀN VÀ CÁC

KHOẢN PHẢI THANH TOÁN TẠI CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

Đối chiếu, kiểm tra

1. Đặc điểm công tác kế toán tại công ty quản lý bến xe Hà Tây

.Cơ chế hoạch toán hoạch toán tập trung

.Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ, phương pháp khấu hao tài sản cố định

.Niên độ kế toán từ ngày 1/1/ đến 31 tháng 12 đơn vị tiền tệ trong ghi chép kế toán thống nhất là Việt Nam đồng(VNĐ)

1.1 Đối với tiền mặt:

Phản ánh các nghiệp vụ thu chi tiền mặt vào quỹ là các sản phẩm thu tiền bến bãi và các dịch vụ khác do khách hàng thanh toán, lĩnh tiền gửi ngân hàng về quỹ thu tạm ứng và khoản thu khác phải thu.

- Phản ánh các khoản, các nghiệp vụ chi tiền mặt khác phát sinh trong kì kế toán gồm chi lương cán bộ công nhân viên, cán bộ theo ca, lương thưởng, chi tạm ứng, chi nộp ngân hàng, chi thanh toán cá hội nghị, tiếp khách, trang thiết bị, công cụ dụng cụ đồ dùng, đối ngoại.....

Khi phát sinh nghiệp vụ thu tiền của khách hàng thanh toán bến bãi kế toán ghi:

Nợ TK 111

Có TK 511- (51131- Nều thu phí xe vào bến).

51132

51133

51134

51135

51136

Có TK 3331

Khi phát sinh tạm ứng ghi:

Nợ TK 111

Có TK 141

Khi phát sinh các khoản thu khác

Nợ TK 111

Có TK 138

Chi khi thanh toán lương cho cán bộ công nhân viên và ăn ca

Nợ TK 334

Có TK 111

Chi tiền mặt thanh như giao dịch, tiếp khách hội nghị, mua văn phòng phẩm...

Nợ Tk 627, 642

Có TK 111

Chi tạm ứng cho cán bộ công nhân viên đi công tác:

Nợ TK 141

Có TK 111

1.2. Hệ thống tổ chức chứng từ và luân chuyển chứng từ:

Tổ chức chứng từ thu chi tiền mặt

Nghiệp vụ thu:

Trách nhiệm luân chuyển	Người nộp	KTTT	KTT	Thủ quỹ
Công việc luân chuyển				
1. Đề nghị nộp tiền	(1)			
2. Lập phiếu thu		(2)		
3. Ký phiếu thu			(3)	

Chuyên đề tốt nghiệp

4. Nhập quỹ				(4)
5. Ghi sổ kế toán			(5)	
6. Bảo quản lưu trữ			(6)	

Nghiệp vụ chi:

Trách nhiệm luân chuyển	Người nhận	TTKTT	KTTT	Thủ quỹ
Công việc luân chuyển				
1. Đề nghị chi	(1)			
2. Ký lệnh chi		(2)		
3. Lập phiếu chi			(3)	
4. Ký phiếu chi (duyệt)		(4)		
5. Xuất quỹ				(5)
6. Ghi sổ kế toán			(6)	
7. Bảo quản lưu trữ			(7)	

1.3. Thủ tục thu chi lập chứng từ kế toán

a) Thủ tục thu:

+ Phiếu thu được đóng thành quyển và được đánh số theo từng quyển theo thứ tự từ một đến n trang trong một năm.

+ Số phiếu thu cũng được đánh thứ tự từ 1 đến n và mang tính nối tiếp từ quyển này sang quyển khác.

+ Mỗi lần lập phiếu thu, kế toán dùng giấy than viết 3 liên trên 1 lần và phải ghi tương đối đầy đủ các yếu tố trong phiếu thu. Phiếu thu lập xong phải lưu lại cuống 1 liên, 1 liên giao cho người nộp, 1 liên giao cho thủ quỹ giữ lại để làm thủ tục nhập quỹ, ghi sổ quỹ sau đó định kỳ chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán có liên quan.

b) Thủ tục chi

+ Phiếu chi được lập thành quyển và được đánh giá số thứ tự từ 1

đến n trong cả năm.

+ Số của phiếu chi cũng được đánh liên tục từ 1 đến n và mang tính nối tiếp từ quyển này sang quyển khác.

+ Khi lập phiếu chi chỉ cần lập 2 liên và không giao cho người nhận tiền 1 liên phiếu chi nào hết. Trong công ty hàng ngày phát sinh các khoản thu chi bằng tiền mặt tất cả các khoản đó phải có lệnh thu- chi cho Giám đốc và kế toán trưởng của Công ty kí: Trong tháng 1 năm 2005 Công ty quản lí bến xe Hà Tây có rất nhiều nghiệp vụ thu chi tiền mặt em xin nêu ví dụ sổ quỹ tiền mặt của thủ quỹ. Chứng từ ban đầu là phiếu thu, phiếu chi, là tập hợp của một chứng từ hoặc nhiều phiếu chứng từ.

**SỞ GTVT HÀ TÂY
CÔNG TY BLBXHT**

Mẫu số 01.T.T
S: 01 QĐ số 1141- TC/ QĐ/ CĐKT
Ngày 1/ 11/ 1995
Của bộ tài chính

PHIẾU THU

Ngày 11 tháng 1 năm 2005

Nợ:

Có:

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Đức Chung

Địa chỉ: 33453- 68+ 33470- 10

Lí do nộp: lệ phí tháng 1 năm 2005

Số tiền: 1.422.000 (viết bằng chữ: Một triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng chẵn).

Kèm theo: Chứng từ gốc

Lệ phí: 830.000; Đại lý: 592.000

Đã nhận đủ số tiền: Một triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng chẵn.

Ngày 11 tháng 1 năm 2005

Thủ trưởng đơn vị Kế toán trưởng Người lập biểu Người nộp thủ quỹ

(Kí, đóng dấu)

(Kí, họ tên)

(Kí, họ tên)

(Kí, họ tên)

(Kí, họ tên)

PHIẾU THU Số: 02

Ngày 11 tháng 1 năm 2005

Nợ:

Có:

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Anh Tuấn

Địa chỉ: 334 5368+ 3347010

Lí do nộp: Lệ phí tháng 1 năm 2005

Số tiền: 650.000 (*Viết bằng chữ: Sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*)

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 11 tháng 1 năm 2005

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập biểu	Người nộp	Thủ quỹ
<i>(Kí, đóng dấu)</i>	<i>(Kí, họ tên)</i>	<i>(Kí, họ tên)</i>	<i>(Kí, họ tên)</i>	<i>(Kí, họ tên)</i>

Từ những chứng từ thu chi tiền mặt đó, kế toán vào sổ quỹ tiền mặt và bảng kê thu chi tiền mặt như sau:

PHIẾU CHI Số: 1

Ngày 5 tháng 1 năm 2005

Họ và tên người chi tiền: Lê Thị Vân

Địa chỉ: Thủ quỹ

Lí do chi: Chi lương tháng 12 năm 2004

Số tiền: 149.593.000đ (*viết bằng chữ: một trăm bốn chín triệu, năm trăm chín ba ngàn đồng chẵn*).

Kèm theo: chứng từ gốc

Thủ trưởng đơn	Kế toán	Người lập	Thủ quỹ	Người nộp
-----------------------	----------------	------------------	----------------	------------------

vi **trưởng** **biểu** (*Kí, họ tên*) (*Kí, họ tên*)
(*Kí, đóng dấu*) (*Kí, họ tên*) (*Kí, họ tên*)

SỞ GTVT HÀ TÂY
CÔNG TY BLBXHT

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Số: 1

Ngày 5 tháng 1 năm 2005

Kính gửi: ông Giám đốc công ty

Tên tôi là: Nguyễn Thị Thu

Địa chỉ: Nhân viên phòng hành chính

Đề nghị cho thanh toán số tiền là: 600.000^d

(Bằng chữ: Sáu trăm ngàn đồng chẵn)

Lí do chi: Chi phí câu lạc bộ quản lí kĩ thuật.

Thủ trưởng **Phụ trách kế toán** **Phụ trách bộ phận** **Người đề nghị**
đơn vị (*Kí, họ tên*) (*Kí, họ tên*) **thanh toán**
(*Kí, đóng dấu*) (*Kí, họ tên*)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tiền Việt Nam

Tháng 1 năm 2005

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Thu	Chi			Thu	Chi	Tồn
			Tồn đầu tháng 1				2.538.763
11-1	01/1		A chung 2334 5368+334701 T1/05		1.422.000		
	02		A.Tuấn 3345057 T1/05		650.000		
	03		A. Đường 19K 1108+33475 T1/05		1.320.000		
13-1	04		A.Sức 16K8579+334407 T1/05		155.076.000		
			Chi lương tháng 12/04			149/593.000	
				
	08		A. Thu 3347478+17K T1/05		1.441.000		
	09		A.Hùng 891974+ 17K3598		1.532.000		
14-1	10		A.Liệu 3349041+3345738 T1/05		1.069.000		
17-1	11		A.Nghi 3347784+3345809 T1/05		630.000		
...		

Chuyên đề tốt nghiệp

.....				
19-1	31		Anh 334329+3346136 T1/05		859.000		
	36		A.Chung 3348206+3348779 T1/05		3.481.000		
			T.Cộng		633.949.000	625.895.500	16.171.233

SỞ GTVT HÀ TÂY

BẢNG KÊ THU TIỀN MẶT

CTY QL BXHT

Ngày 11 Tháng 1 năm 2005

Số: 01

Phiếu thu	Tổng số tiền	Các khoản mục				
		Lệ phí biển	Thuế GTGT	Đại lý bán vé	T. tiền xe gửi	T. lĩnh ngân hàng
1/1	1.422.000	830.000		592.000		
2	650.000	415.000		235.000		
3	1.320.000	811.000	12.000	379.000	118.000	
4	1.252.000	864.000		388.000		
5	794.000	548.000		246.000		
6	1.030.000	498.000	12.000	402.000	118.000	
7	152.000.000					152.000.000
8	1.141.000	725.000		416.000		
9	1.532.000	834.000	21.000	473.000	204.000	
10	1.069.000	664.000		405.000		
11	630.000	412.000		218.000		

Phiếu thu	Tổng số tiền	Các khoản mục				
		Lệ phí biến	Thuế GTGT	Đại lý bán vé	T. tiền xe gửi	T. lĩnh ngân hàng
12	919.000	567.000	9.000	248.000	95.000	
13	914.000	622.000		292.000		
14	1.524.000	820.000	23.000	444.000	237.000	
15	1.816.000	946.000	19.000	662.000	189.000	
16	932.000	614.000		318.000		
17	1.511.000	678.000	28.000	523.000	282.000	
18	1.554.000	638.000	14.000	760.000	142.000	
19	855.000	627.000		228.000		
20	40.000.000					40.000.000
21	575.000	378.000		197.000		
22	1.078.000	799.000		279.000		
23	1.848.000	676.000	38.000	756.000	378.000	
Cộng	216.366.000	13.966.000	176.000	8.461.000	1.763.000	192.000.000

SỞ GTVT HÀ TÂY
CTY QL BXHT

BẢNG KÊ THU TIỀN MẶT

Ngày 18 Tháng 1 năm 2005

Số: 02

Số phiếu thu	Tổng số tiền	Các khoản mục			
		Lệ phí bên	Thuế GTGT	Đại lý bán vé	T. tiền xe gửi
24/1	822.000	553.000		279.000	
25	771.000	440.000		331.000	
26	826.000	550.000		276.000	
27	945.000	524.000		421.000	
28	1.025.000	442.000	28.000	271.000	284.000
29	1.443.000	775.000		668.000	
30	712.000	461.000		251.000	
31	859.000	429.000		430.000	
32	1.129.000	642.000		487.000	
33	13.179.000	13.176.000			
34	1.806.000	972.000	25.000	554.000	255.000
35	1.059.000	528.000	16.000	335.000	160.000
36	1.295.000	588.000		707.000	
37	1.050.000	661.000		389.000	
38	1.136.000	626.000		510.000	
39	909.000	638.000		271.000	
40	1.372.000	775.000		597.000	
41	928.000	649.000		333.000	
42	1.082.000	608.000	22.000	234.000	218.000
43	873.000	510.000		363.000	
44	1.490.000	748.000	19.000	534.000	189.000
45	1.301.000	569.000	11.000	612.000	109.000
46	1.023.000	673.000		350.000	
	37.096.000	26.537.000	121.000	9.223.000	1.215.000

Ấn định số tiền bằng chữ: Ba mươi bảy triệu không trăm chín sáu ngàn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc công ty

SỞ GTVT HÀ TÂY
Cty QL BXHT

BẢNG KÊ CHI TIỀN MẶT

Ngày 11 Tháng 1 năm 2005

Số: 01

Số phiếu chi	Họ và tên	Nội dung chi	TK đối ứng	Thuế GTGT	Tổng giá thanh toán	Ký nhận
1	Lê Thị Vân	Chi tiền chi nước T1	6428		980.000	
2	Nguyễn Thị Thu	Chi tiếp khách	6428		350.000	
3	Nguyễn Thị Thu	Chi mua cờ	642.3		129.000	
4	Nguyễn Văn Vy	Chi viếng đám ma	631.2		150.000	
5	Nguyễn V.Vy	Chi thanh toán tiền sửa xe	642.7		80.000	
6	Nguyễn V.Vy	Chi mua ống nước	627.3		25.000	
7	H. Minh Phương	Chi mua văn phòng phẩm	642.3	38.500	753.500	
8	Lê Thị Vân	Chi mua văn phòng phẩm	642.3		276.000	
9	Lê Thị Vân	Chi phô tô	642.3		150.000	
10	Nguyễn Thị Thu	Chi phí câu lạc bộ QL KT	642.8		600.000	
11	Nguyễn V.Vy	Chi đám giỗ bên Phùng	431.2		150.000	

Chuyên đề tốt nghiệp

Số phiếu chi	Họ và tên	Nội dung chi	TK đối ứng	Thuế GTGT	Tổng giá thanh toán	Ký nhận
12	Nguyễn Thị Thu	Chi tiếp khách	642.8	60.000	1.95.000	
13	Nguyễn Thị Thu	Chi mua VPP+đồ dùng VP	642.3	94.100	2.137.900	
14	Nguyễn V.Thắng	Chi thanh toán tiền làm biển	627.3		540.000	
15	Nguyễn H.Thể	Chi mua mực phô tô	642.3	31.8000	518.200	
16	Phạm V. Hiến	Chi tạm ứng xây nhà VS.B Phùng	331		30.000.000	
17	Phạm V.Hiến	Chi thanh toán tiền sửa chữa B.HD	331		8.500.000	
18	Phạm Văn Hiến	Chi TT tiền thâm định dự án	241.2		2.308.000	
19	Lê Thị Vân	Chi mua HĐ + Biên Lai	642.3		179.000	
20	Lê Thị Vân	Chi mua VVP + đóng sổ	642.3		425.000	
	Tổng cộng			224.400	50.216.600	50.441.000

Ấn định số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu bốn trăm bốn một ngàn đồng chẵn.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc Công ty

Sau khi lập được các bảng kê thu chi tiền mặt, kế toán lấy số liệu của các dòng tổng cộng của bảng để vào sổ Nhật Biên:

SỔ NHẬT BIÊN

Ngày	Thu tiền mặt	Số tiền	Số dư tài khoản	
			Nợ	Có
11-1	Phiếu thu 1/1: 23/1	216.366.000	111	
	- Rút TGNH về quỹ	192.000.000		112
	- Thuế VAT đầu ra	176.000		333.1
	- Thu tiền lệ phí bến	13.966.000		511.1
	- Thu tiền đại lý bán vé	8.461.000		511.2
	- Thu tiền xe gửi	1.763.000		511.3
18-1	Phiếu thu 24/1: 46/1	37.096.000	111	
	- Thuế VAT đầu ra	121.000		333.1
	- Thu tiền lệ phí bến	26.537.000		511.1
	- Thu tiền đại lý bán vé	9.223.000		511.2
	- Thu tiền xe gửi	1.215.000		511.3
20-1	Phiếu thu: 47/1: 21/2	244.046.000 220.000.000	111	112
	- Rút TGNH về quỹ	77.000		333.1
	- Thuế VAT đầu ra	14.738.000		511.1
	- Thu tiền phí bến	8.476.000		511.2
	- Thu tiền đại lý bán vé	755.000		511.3
	- Thu tiền xe gửi			
26-1	Phiếu thu 45/2: 17/3	34.141.000	111	
	- Thu ủng hộ sóng thần	3.640.000		138.8
	- Thuế VAT đầu ra	158.000		333.1
	- Thu đoàn phí công đoàn	555.000		338.2
	- Thu tiền phí bến	18.363.000		511.1
	- Thu tiền đại lý bán vé	9.846.000		511.2
	- Thu tiền xe gửi	1.579.000		511.3

SỔ NHẬT BIÊN

Ngày	Chi tiền mặt	Số tiền	Số hiệu TK	
28-1	Phiếu thu 18/3: 35/3	58.218.000	111	
	- Thuế VAT đầu ra	1.528.000		333.1
	- Thu 1% CPCĐ	158.000		338.2
	- Thu 5% BHXH	497.000		338.3
	- Thu tiền lệ phí bến	18.611.000		511.1
	- Thu tiền đại lý bán vé	16.889.000		511.2
	- Thu tiền xe gửi	558.000		511.3
	- Thu tiền quầy	14.707.000		511.4
	- Thu tiền vệ sinh	5.270.000		511.6

SỔ NHẬT BIÊN

Ngày	Chi tiền mặt	Số tiền	Số hiệu TK	
			Nợ	Có
5.1	Phiếu chi 1/1	149.593.000		111
	Chi lương T12/04	149.593.000	334	
18.1	Phiếu chi 2/1	50.441.000		111
	- Phiếu VAT đầu ra	224.400	133	
	- Chi thẩm định dự án	2.308.000	241.2	
	- Chi tạm ứng xây nhà	36.000.000	331	
	- Chi viếng đám ma	300.000	431.2	
	- Chi thanh toán làm biển	565.000	627.3	
	- Chi mua VPP	4.568.000	642.3	
	- Cho thanh toán tiền sửa chữa bến	2.580.000	642.7	
	- Chi tiền chè nước	3.895.000	642.8	
25-1	Phiếu chi: 3/1	24.096.000		111
	- Thuế VAT đầu vào	57.000	133	
	- Chi nộp quỹ, LĐ công ích	1.050.000	338.8	

Chuyên đề tốt nghiệp

Ngày	Chi tiền mặt	Số tiền	Số hiệu TK	
			Nợ	Có
	- Chi tổng kết năm 2004	990.000	431.2	
	- Chi mua sơn kẻ biển	630.000	627.3	
	- Chi mua đồ dùng nhà VS	265.000	627.7	
	- Chi trật tự bến 3/2	500.000	627.8	
	- Chi mua tài liệu tiền lương	585.000	642.3	
	- Chi quét vôi bến	8.515.000	642.7	
	- Chi hỗ trợ công an	11.504.000	642.8	
31-1	Phiếu chi: 4/1 Chi lương vượt KH năm 2004	247.606.000 247.606.000		111 334
31-1	Phiếu chi: 05/1	82.500.000		111
	Chi nộp TGNH	82.500.000	112	
	Phiếu chi 06/1	29.804.400		111
	- Thuế VAT đầu vào	209.000	133	
	- Chi tạm ứng phục vụ hội nghị	4.000.000	141	
	- Chi trợ cấp 1 lần lương hưu	4.222.400	338.3	
	- Chi mua lăng hoa	257.000	431.2	
	- Chi thanh toán tiền xe đem	2.682.000	622	
	- Chi làm thẻ GTGT	131.000	627.3	
	- Chi thanh toán tiền vệ sinh bến	1.160.000	642.3	
	- Trả tiền nhà điện	2.128.000	642.7	
	- Chi tiếp khách ban quân sự	10.095.000	642.8	
31.1	Phiếu chi 07/1	15.787.000		111
	- Chi lương T1/2005	15.878.000	334	
31.1	Phiếu chi 08/1	16.266.800		111
	- Thuế VAT đầu vào	120.900	133	
	- Chi TT tiền lương hưu	1.266.800	338.2	
	- Chi mừng thọ	1.200.000	431.2	
	- Chi kẻ vạch sơn	456.000	627.3	
	- Chi thay vôi nước	100.000	627.7	
	- Chi hỗ trợ an ninh	2.120.000	627.8	
	- Chi TT tiền xăng	1.304.000	642.2	
	- Chi mua tủ sắt	3.629.000	642.3	

Chuyên đề tốt nghiệp

Ngày	Chi tiền mặt	Số tiền	Số hiệu TK	
			Nợ	Có
	- Chi TT tiền quét vôi	660.000	642.7	
	- Chi tiếp khách	5.410.000	642.8	

Chuyên đề tốt nghiệp

Căn cứ vào chứng từ gốc của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 1 năm 2005 lập bảng tổng hợp chứng từ gốc, thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. ý ý ý

**BẢNG KÊ CHỨNG TỪ GỐC THU CHI TIỀN MẶT, TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
THÁNG 1/ 2005**

Số Chứng từ	Nội dung	Số hiệu TK đối ứng		Số tiền	
		N	C	N	C
01	- Rút TGNH về quỹ		112		412.000.000
	- Thu ủng hộ sóng thần		138.8		3.640.000
	- Thuế GTGT đầu ra		333.1		2.229.000
	- Thu 1% ĐPCĐ + điều chỉnh 2005		338.2		713.000
	- Thu 5% BHXH	111	338.3	419.079.000	479.000
02	- Thu tiền lệ phí bên		511.1		110.430.000
	- Thu tiền đại lí bán vé		511.2		66.153.000
	- Thu tiền xe gửi		511.3		7.565.000
	- Thu tiền quầy		511.4		14.707.000
	- Thu tiền vệ sinh	111	5.116	204.125.000	5.270.000
03	- Chi nộp NH	112		82.500.000	
	- Thuế GTGT đầu vào	133		611.300	
	- Chi tạm ứng phục vụ Hội nghị	141		4.000.000	
	- Chi thẩm định dự án	2412		2.308.000	
	- Chi tạm ứng xây nhà	3331		36.000.000	
	- Lương Tháng 12 + T1 (DV)	334		156.471.000	
	- Chi mừng thọ	4312		2.747.000	
	- Chi thanh toán tiền xe đêm	622	111	2.862.000	296.319.300
04	- Chi thanh toán tiền lương hưu	338.3		5.489.200	
	- Chi nộp lễ công ích	338.8		1.050.000	
	- Chi mua sơn kẻ biển	627.3		1.525.000	
	- Chi thanh toán tiền vệ sinh bến	627.7		1.525.000	
	- Chi thanh toán ATGT	627.8	111	2.620.000	12.466.200
05	- Chi xăng công tác	642.2		1.304.100	

Chuyên đề tốt nghiệp

	- Chi mua bàn ghế VP	642.3		13.702.600	
	- Chi quét vôi + điện nước	642.7		13.883.000	
	- Chi tiếp khách	642.8	111	30.904.000	59.793.700
06	Chi lương vượt kế hoạch năm 2004		111		247.606.000
	Thu 1% ĐPCĐ qua lương	334	338.2	250.000.000	2.394.000
07	Bến Sơn tây thu tiền mặt				
	Thuế GTGT đầu ra		333.1		126.000
	- Thu tiền điện		642.7		15.000
	- Thu tiền lệ phí bến		511.1		4.227.000
	- Thu tiền đại lý bán vé		511.2		1.772.000
	- Thu tiền xe gửi		511.3		1.169.000
	- Thu tiền nhà trọ		511.5		91.000
	- Thu tiền vệ sinh	111	511.6	7.550.000	150.000
08	-Chi tiền mặt				
	- Thuế GTGT đầu vào	133		78.685	
	- Chi bán vé xe đêm	622		550.000	
	- Chi thanh toán tiền vệ sinh	627.7	111	670.000	1.298.685
09	- Chi mua văn phòng phẩm	642.3		685.000	
	- Trả tiền điện + điện thoại	642.7		786.815	
	- Chi tiếp khách + Hộp	642.8	111	3.605.400	5.077.215
10	Bến trôi				
	Thu tiền mặt				
	- Thuế GTGT đầu ra		333.1		151.000
	- Thu tiền trông xe		511.3		64.000
	- Thu tiền cho thuê nhà	111	511.4	1.670.000	1.455.000
11	Chi tiền mặt				
	- Thuế GTGT đầu vào	133		4.629	
	- Chi mua VPP	642.3		136.000	
	- Trả tiền điện + điện thoại	642.7		570.271	
	- Chi tiếp khách + hội nghị	642.8	111	1.178.000	1.888.900
12	Bến Phụng				
	Thu Tiền mặt				
	- Thuế GTGT đầu ra		333.1		50.000
	- Thu tiền trông xe	111	511.3	1.525.000	500.000
			511.1		975.000
13	- Thuế GTGT đầu vào	133		15.095	

Chuyên đề tốt nghiệp

	- Chi thăm người ốm	431.2		135.000	
	- Chi mua VPP	642.3		144.000	
	- Chi điện + điện thoại	642.7		682.905	
	- Chi tiếp khách + Hội nghị	642.8	111	468.500	1.445.000
14	Thu ngân hàng		3383		5.489.200
	- BHXH trả lương hưu		711	7.350.397	1.861.197
	- NH trả lãi	112			
15	Cty CPTV Hà Tây		511.1		60.063.500
	Trả tiền lệ phí	112	511.2		13.167.500
				73.231.000	
16	Chi ngân hàng				
	- Thuế GTGT đầu vào	133		304.864	
	- Chi ủng hộ sóng thần + người nghèo	138.8		3.640.000	
	- Nộp thuế GTGT T12+ Đ/c 2004	333.1		15.106.621	
	- Nộp thuế TNDN	333.4	112	3.7.000.000	56.051.485
17	Nộp thuế môn bài 2005	642.5		1.000.000	
	- Trả tiền điện + nước	642.7		3.797.400	
	- Mua BH con người 2005	642.8	112	5.470.800	10.268.200
18	Hạch toán lương			9.605.000	
	- Tiền lương phải trả T1	627.1		118.928.000	
		642.1	334	30.446.000	149.374.000
19	Chi tiền ăn ca phải trả T1	627.1		9.605.000	
		642.1	334	2.140.000	11.745.000
20	- Thu 1% ĐPCĐ		338.2		1.495.000
	- Thu 5% BHXH	334	338.3	6.291.000	4.796.000
21	Trích 15% BHXH	627.1		7.083.000	
		642.1	338.3	1.425.000	8.508.000
22	Trích 2% BHYT	627.1		944.000	
		642.1	338.4	190.000	1.134.000
23	Trích 2% KPCĐ	627.1		2.378.000	
		642.1	338.2	609.000	2.987.000
24	Tiền lương phải trả T1 (DV)	627.1	334	18.878.000	15.878.000
25	Trích 2% KPCĐ (DV)	627.1	338.2	318.000	318.000
26	Thu hồi tạm ứng chi phí tết	642.8	141	4.000.000	4.000.000
27	Thuế GTGT phải nộp	333.1		90.000	
		642.5	133	924.573	1.014.573
28	Kết chuyển DTT -> XĐ KQKD	511	911	287.759.000	287.759.000
29	K/c thu nhập HĐTC	711	911	1.861.197	1.861.197

Chuyên đề tốt nghiệp

30	K/c chi phí nhân công		622		3.232.000
	Chi phí sản xuất		627		161.731.000
	Chi phí QLDN	911	642	283.001.364	118.038.364
31	K/c số lãi kinh doanh	911	421	6.618.833	6.618.833

SỞ GTVT HÀ TÂY
Cty QL BXHT

CHỨNG TỪ GHI SỔ
Số : 01
Ngày 31 tháng 1 năm 2005

Mẫu số 01 SKT/HCSH
QĐ số 257 TC/CĐKT
Ngày 1/6/1990 của
Bộ tài chính

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Thu tiền mặt				
- Rút TGNH về quỹ	112			412.000.000
- Thu ủng hộ sóng thần	138.8			3.640.000
- Thuế VAT đầu ra	333.1			2.229.000
- Thu 1% ĐPCĐ Tiểu học	338.2			713.000
- Thu 5% BHXH tháng 1	338.3			494.000
			111	
Cộng			419.079.000	419.079.000

Kèm theo 05 chứng từ gốc

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Chuyên đề tốt nghiệp

SỞ GTVT HÀ TÂY

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Mẫu số 01 SKT/HCSH

Cty QL BXHT

Số : 02

QĐ số 257 TC/CĐKT

Ngày 31 tháng 1 năm 2005

Ngày 1/6/1990 của

Bộ tài chính

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Thu lệ phí bến		511.1		110.430.000
- Thu tiền đại lý bán vé		511.2		66.153.000
- Thu tiền xe gửi		511.3		7.565.000
- Thu tiền quày		511.4		14.707.000
- Thu tiền vệ sinh		511.6		5.270.000
	111		204.125.000	
Cộng			204.125.000	204.125.000

Kèm theo 04 chứng từ gốc

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Chuyên đề tốt nghiệp

Sở GTVT Hà Tây

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Mẫu số 01 SKT/HCSH

Cty QL BXHT

Số : 03

QĐ số 257 TC/CĐKT

Ngày 31 tháng 1 năm 2005

Ngày 1/6/ 1990 của BTC

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Chi tiền mặt				
- Nộp vào ngân hàng	112		82.500.000	
- Thuế VAT đầu vào	133		61.300	
- Chi tạm ứng phục vụ VP	141		4.000.000	
- Chi thẩm định dự án	241.2		2.308.000	
- Chi tạm ứng xây nhà VP	331		36.000.000	
- Chi lương tháng 12+T1	334		165.471.000	
- Chi mừng thọ	431.2		2.747.000	
- Chi thanh toán tiền xe đêm	622		2.682.000	
		111		296.319.300
Cộng			296.319.300	296.319.300

Kèm theo 08 chứng từ gốc

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Chuyên đề tốt nghiệp

Sở GTVT Hà Tây
Cty QL BXHT

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số : 04

Ngày 31 tháng 1 năm 2005

Mẫu số 01 SKT/HCSH

QĐ số 257 TC/CĐKT

Ngày 1/6/1990 của

Bộ tài chính

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
- Chi thanh toán lương hưu	338.3		5.489.200	
- Chi nộp quỹ LĐ công ích	338.8		1.050.000	
- Chi mua sơn kẻ bến H.Đông	627.3		1.782.000	
- Chi thanh toán tiền vệ sinh	627.7		1.525.000	
- Chi trật tự an toàn giao thông	627.8		2.620.000	
		111		59.793.700
Cộng			12.466.200	12.466.200

Kèm theo 05 chứng từ gốc

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Chuyên đề tốt nghiệp

Sở GTVT Hà Tây **CHỨNG TỪ GHI SỔ** Mẫu số 01 SKT/HCSH
 Cty QL BXHT Số : 05 QĐ số 257 TC/CDKT

Ngày 31 tháng 1 năm 2005 Ngày 1/6/1990 của

Bộ tài chính

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
- Chi tiền xăng công tác	642.2		1.304.100	
- Chi mua bàn ghế VP	642.3		13.702.600	
- Chi quét vôi thanh toán đ.nc	642.7		13.883.000	
- Chi tiếp khách ban quân sự	642.8		30.904.000	
		111		59.793.700
Cộng			59.793.700	59.793.700

Kèm theo 04 chứng từ gốc

Người lập biểu

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Sau khi lập xong chứng từ ghi sổ làm căn cứ kế toán lập Sổ cái

SỔ CÁI

Năm 2005

Tên TK : Tiền mặt

Số hiệu TK : 111

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
1	2	3	4	5	6	7
			Số dư đầu năm		8117733	
			Tháng 1			
	01		Nhập quỹ tiền mặt, ...	112	419079000	
	02		Thu tiền lệ phí bến	511	204.125.000	
	03		Chi lương tháng 12+T1 (DV)	334		296.319.300
	04		Chi TT tiền lương hưu	338		12.466.200
	05		Chi tiếp khách + quân sự	642		59.793.700
	06		Chi lương vượt kế hoạch 2004	334		247.606.000
	07		Thu tiền lệ phí bến	511	7.550.000	
	08		Chi TT tiền vệ sinh	627		1.298.685
	09		Chi tiếp khách + họp	642		5.077.215

Chuyên đề tốt nghiệp

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
	10		Thu tiền thuê nhà (BTr)	511	1.670.000	
	11		Chi tiếp khách + Hộp	642		1.888.900
	12		Thu tiền trông xe	511	1.525.000	
	13		Chi tiền điện thoại + điện	642		1.445.500
			Số phát sinh		633.949.000	
			Dư cuối kỳ		16.171.233	

Ngày 31 tháng 1 năm 2005-06-14

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, đóng dấu)

2. Hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty quản lý bến xe Hà Tây

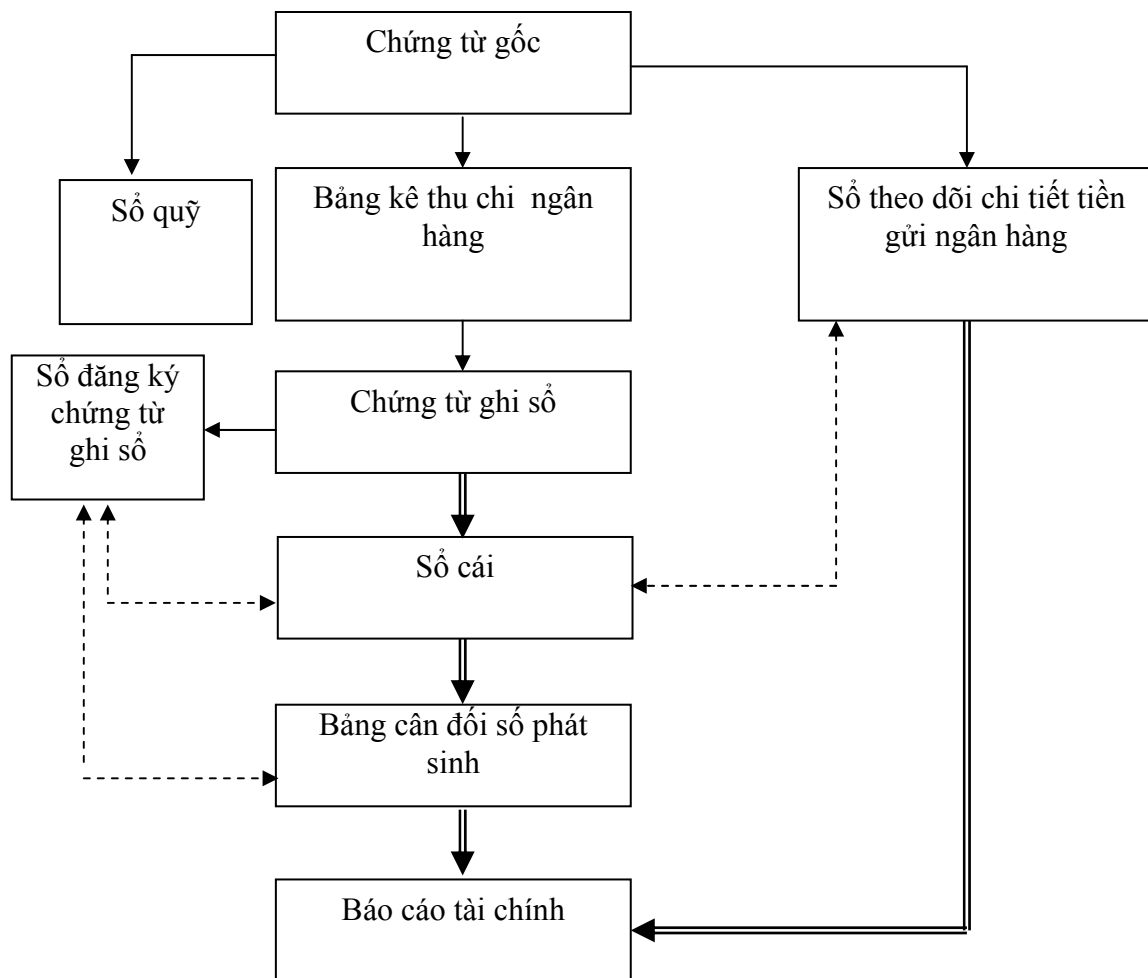
Tiền gửi ngân hàng là một bộ phận chủ yếu của vốn bằng tiền mà doanh nghiệp ký gửi tại ngân hàng. Doanh nghiệp phải gửi tất cả vốn bằng tiền vào ngân hàng (ngoài số tiền để lại doanh nghiệp) việc gửi rút hoặc trích để chi trả bằng tiền, ngân hàng, phải có chứng từ nộp lĩnh, hoặc có chứng từ thanh toán, thích hợp với các thể thức thanh toán và phương thức thanh toán không dùng tiền mặt được phản ánh vào TK112. Tài khoản 112 phản ánh tình hình tăng giảm và còn lại của tất cả các khoản tiền của doanh nghiệp gửi tại ngân hàng: tiền gửi về vốn lưu động, tiền gửi về vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tiền gửi về các quỹ xí nghiệp và các khoản kinh phí khác.

Hàng tháng sau khi nhận được các bảng sao kê ngân hàng kèm theo các giấy báo nợ, có của ngân hàng thì kế toán phải kiểm tra số liệu giữa chứng từ của Công ty với chứng từ của ngân hàng. Nếu có số chênh lệch thì phải báo cáo với ngân hàng để hai bên có biện pháp xử lý.

Mọi khoản thanh toán gửi vào các đơn vị có tài khoản ở Ngân hàng đều được thực hiện bằng chuyển khoản từ số tiền như theo định mức quy định của chế độ quản lý tiền mặt của Công ty còn lại đều phải thanh toán qua ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng của Công ty có giá trị các loại vốn của Công ty đang gửi tại ngân hàng, kho bạc. Số hiệu tài khoản TGNH của Công ty là: 4.501.000.000.204, nơi gửi là Ngân hàng đầu tư và phát triển tỉnh Hà Tây.

Trình tự ghi chép kế toán TGNH ở Công ty quản lý bến xe Hà Tây áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ nên sơ đồ trình tự ghi chép kế toán TGNH được lập như sau:



Chú thích: → Ghi hàng ngày
 ⇒ Ghi cuối tháng
 ⋯→ Kiểm tra, đối chiếu

ỦY NHIỆM CHI

Ngày 18/01

Số tiền: 2455564 đ

Bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm năm mươi năm nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng.

Nội dung: Trả tiền điện từ ngày 19 tháng 12 năm 2004 đến ngày 18 tháng 1 năm 2005.

Đơn vị yêu cầu: Công ty quản lý bến xe Hà Tây

Số TK 45010000000240

Tại ngân hàng: Đầu tư phát triển Hà Tây

Đơn vị được hưởng: chi nhánh tỉnh Hà Đông điện lực Hà Tây

Số TK: 701A 00066

Tại ngân hàng: Công thương Hà Tây

Kế toán trưởng **Chủ tài khoản** **Ngân hàng gửi** **Ngân hàng nhận**
(*ký, họ tên*) (*ký, họ tên*)

Giao dịch viên
(*ký, họ tên*)

Kiểm soát
(*ký, họ tên*)

Giao dịch
(*ký, họ tên*)

Kiểm soát
(*ký, họ tên*)

ỦY NHIỆM CHI

CHUYÊN KHOẢN, CHUYÊN TIỀN THU, ĐIỆN

Đơn vị trả tiền: Bảo hiểm xã hội Hà Tây

Số TK 42140102000

TK Nợ: 42140102000

TK Có: 45010000000204

Tại ngân hàng: Đầu tư và phát triển

Hà Tây

Tên đơn vị nhận: Công ty quản lý

bến xe Hà Tây

Nội dung thanh toán: trả tiền lần

đầu và lương T1+2/05 cho ông Tú

Số tiền bằng số:

5489200

Bằng chữ: Năm triệu, bốn trăm tám chín ngàn hai trăm đồng

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán (ký, họ tên)	Chủ TK (ký, họ tên)	Ngày ghi số KT trưởng (ký, họ tên)	31/1/05 giám đốc (ký, họ tên)	Ngày ghi số KT trưởng (ký, họ tên)	31/1/05 Giám đốc (ký, họ tên)

GIẤY BÁO NỢ

Số: 0035

Ngày 20/1/2005

Số TK 45010000000204

Tên đơn vị: Công ty quản lý bến xe Hà Tây

Kính gửi: Công ty quản lý bến xe Hà Tây

Ngân hàng chúng tôi xin thông báo khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung sau:

Mã số thuế khách hàng; 0500238434

Ngày hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
	1.000.000	VND	Báo nợ CA mua 1 quyền Séc

Giao dịch viên

(ký, họ tên)

Kiểm soát viên

(ký, họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

**GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
BẢNG CHUYỂN KHOẢN**

Đối tượng nộp tiền: Công ty quản lý bến xe Hà Tây

Mã số: 0500238434

Địa chỉ: Văn Mỗ - Hà Đông - Hà Tây

Nghề kinh doanh: Quản lý điều hành xe ra vào bến trông giữ bảo
quản dịch vụ

Trích khoản: 4501000000204 tại Ngân hàng đầu tư và phát triển
Hà Tây

Để nộp tiền vào TK 741 (thu ngân sách Nhà nước) tại ngân hàng
đầu tư phát triển Hà Tây,

Nội dung các khoản nộp ngân sách Nhà nước (ghi theo thông báo
thu)

Stt	ND khoản nộp	Số tiền	Chứng	Loại	Khoản	Mục	T.mục	Ghi chú
1	Nộp thuế môn bài 2005	1.000.000	02113	09	07	016	01	

	Cộng	1.000.000						

Viết bằng chữ: Một triệu đồng chẵn

Đơn vị trả tiền

Ngân hàng (KBNN)

Kho bạc Nhà nước

Nơi đơn vị mở TK

Ngày 18/1/2005

Chuyên đề tốt nghiệp

Kế toán (ký, họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (ký, họ tên)	KT (ký, họ tên)	Trưởng phòng KT (ký, họ tên)	Kế toán (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)
-----------------------------------	--	------------------------------	--	-----------------------------------	---

Căn cứ vào chứng từ gốc đó, kê toán lập bảng kê thu, chi Ngân hàng

SỞ GTVT HÀ TÂY

BẢNG KÊ THU NGÂN HÀNG

Cty QL BXHT

Tháng 1 năm 2005

Ngày tháng	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	CÁC TÀI KHOẢN GHI CÓ					
			5113.1	5113.2	111	338.8	711	
14-1	Xí nghiệp xe buýt Thăng Long trả tháng 12	15.011.000	15.011.000					
19-1	xí nghiệp xe buýt Hà Nội trả lệ phí T12/2004	14.909.000	14.909.000					
21-1	Công ty cổ phần vận tải Hà tây trả tháng 12	43.311.000	30.143.500	13.167.500				
31-1	Nộp tiền mặt vào ngân hàng	82.500.000			82.500.000			
	- BXHH trả tiền ông Tú + lương tháng 1 + Thanh toán/2004	5.489.200				5.489.200		
	- Lãi tiền gửi tháng 1	1.861.179						1.861.179
		163.081.397	60.063.500	13.167.500	82.500.000	5.489.200		1.861.197

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ TÂY
 Công ty quản lý bến xe Hà Tây

BẢNG KÊ CHI NGÂN HÀNG

Tháng 1 năm 2005

Ngày tháng	Nội dung	Tổng số	Các tài khoản ghi nợ							
			642.7	133	111	138.8	6.425	333.1	333.4	642.8
5-1	Rút tiền mặt ngân hàng chi lương T12	152.000.000			152.000.000					
12-1	Trả tiền nước tháng 12	1.562.500	1.488.100	74.400						
-	Ngân hàng thu phí dịch vụ	22.000	20.000	2.000						
18-1	Ủng hộ sóng thần + Người nghèo 2004	3.640.000			3.640.000					
-	Ngân hàng thu phí dịch vụ	3.300	3.000	300						
-	Nộp thuế môn	1.000.000				1.000.000				

Chuyên đề tốt nghiệp

Ngày tháng	Nội dung	Tổng số	Các tài khoản ghi nợ							
			642.7	133	111	138.8	6.425	333.1	333.4	642.8
	bài 2005									
-	Ngân hàng thu phí dịch vụ	3.300	3.000	300						
-	Nộp thuế GTGT tháng 12 và điều chỉnh 2004	15.106.621					15.106.621			
-	Ngân hàng thu phí dịch vụ	3.300	3.000	300						
-	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 2004	37.000.000							37.000.000	
-	Ngân hàng thu phí dịch vụ	3.300								
-	Rút tiền mặt ngân hàng	40.000.000			40.000.000					

Chuyên đề tốt nghiệp

Ngày tháng	Nội dung	Tổng số	Các tài khoản ghi nợ							
			642.7	133	111	138.8	6.425	333.1	333.4	642.8
20-1	Mua Séc	5.000	5.000							
-	Rút tiền mặt chi lương thưởng vượt	220.000.000			22.000.000					
26-1	Trả tiền điện 19-12> 18/1/2005	2.455.564	2.223.000	223264						
	Ngân hàng thu phí dịch vụ	22.000	20.000	2000						
31-2	Mua bảo hiểm con người 2005	5.470.800								5.470.800
	Ngân hàng thu phí dịch vụ	22.000	20.000	2000						
		478.319.685	3.797.400	304.864	412.000.000	3.640.000	1.000.000	15.106.621	37.000.000	5.470.800

Sau khi lập xong bảng kê thu chi ngân hàng, kế toán tiến hành vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng

SỔ THEO DÕI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 1 năm 2005

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Gửi vào	Rút ra	Còn lại
1	2	3	4	5	6	7
		Dư đầu kỳ				1.367.118.580
	5-1	Rút tiền mặt chi lương T12/04			152.000.000	
	12-1	Rút Thương mại chi lương tháng 12.04			1.562.500	
	-	Ngân hàng thu phí dịch vụ			22.000	
	14-1	XN xe buýt Thăng Long trả LP T12		15011.000		
	18-1	ủng hộ sóng thần + Người nghèo 04			3.640.000	
	-	Ngân hàng thu phí dịch vụ			3.300	
	-	Nộp thuế môn bài 2005			1.000.000	
	-	Ngân hàng thu phí dịch vụ			3.300	
	-	Nộp thuế GTGT tháng 12 đ/2004			15.106.621	
	-	NH thu phí dịch vụ			3.300	
	-	Nộp thuế TNDN 2004			37.000.000	
	-	NH thu phí dịch vụ			3.300	
	-	Rút TM ngân hàng			40.000.000	

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Gửi vào	Rút ra	Còn lại
		chi vật				
	19-1	XN xe buýt HN trả T12/04		14.909.000		
	20-1	Mua séc tiền mặt			5.000	
	-	Rút Thương mại chi thưởng			220.000.000	
	21-1	CTCPVT Hà Tây trả lệ phí T12/04		43.311.000		
	26-1	Trả tiền điện 19->12- >18-1/05			2.455.564	
		NH thu phí dịch vụ			22.000	
	31-1	Nộp tiền mặt vào NH		82.500.000		
	-	Mua BH con người 2005			5.470.800	
	-	NH thu phí dịch vụ			22.000	
	-	BHXX trả tiền Ô Tú + lương T1+2		5.489.200		
	-	Lãi tiền gửi T1		1.861.197		
				163.081.397	478.319.685	1.051.880.292

Sở GTVT Hà Tây

CHỨNG TỪ GHI SỔ Mẫu số 01

SKT/HCSH

Cty QL BXHT

Số : 15

QĐ số

257 TC/CĐKT

Ngày 31 tháng 1 năm 2005 Ngày 1/6/1990 của Bộ tài
chính

Trích yếu	Số hiệu TK	Số tiền
-----------	------------	---------

Chuyên đề tốt nghiệp

	Nợ	Có	Nợ	Có
Thu ngân hàng				
Công ty cổ phần vận tải trả tiền lệ phí		511.1 511.2		60.063.500 13.167.500
	112		73.231.000	
Cộng			73.231.000	73.231.000

Kèm theo 01 chứng từ gốc

**Người lập biểu
trường**

(ký, họ tên)

Kế toán

(ký, họ tên)

Sở GTVT Hà Tây
SKT/HCSH
Cty QL BXHT
257 TC/CĐKT

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Mẫu số 01

Số : 14

QĐ số

Ngày 31 tháng 1 năm 2005 Ngày 1/6/1990 của Bộ tài
chính

Trích yếu	Số hiệu TK		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Thu ngân hàng				
- BHXH trả lương hưu		338.3		5.489.200
- Ngân hàng trả lãi	112	711	7.350.397	1.861.197
	Tổng		7.350.397	7.350.397

Kèm theo 02 chứng từ gốc

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 16

Ngày 31 / 1 / 2005

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
1	2	3	4	5
Chi ngân hàng:				
Thuế GTGT đầu vào	133		304.864	
Chi ủng hộ sóng thần + người nghèo	138.8		3.640.000	
Nộp thuế GTGT tháng 12 + đ/chính 2004	333.1		15.106.641	
Nộp thuế thu nhập DN	333.4	112	37.000.000	56.051.485
Cộng:			56.051.485	56.051.485

Kèm theo 04 chứng từ gốc

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 17

Ngày 31 / 01 / 2005

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
1	2	3	4	5
Nộp thuế môn bài 2005	642.5		1.000.000	
Trả tiền điện nước	642.7		3.797.400	
Mua BH con người 2005	642.8	112	5.470.800	10.268.200
Cộng:			10.268.200	10.268.200

Kèm theo 03 chứng từ gốc

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 112

Tháng 1 / 2005

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm		1.367.118.580	
01		Rút TGNH về quỹ	111		412.000.000
03		Nộp tiền mặt vào ngân hàng	111	82.500.000	
14		BHXH trả lương hưu	338	7.350.397	
15		Công ty cổ phần vận tải thanh toán phí	511	73.231.000	
16		Nộp thuế TNDN	333		56.051.485
17		Mua BH con người 2005	642		10.268.200
		Cộng phát sinh		163.081.397	478.319.685
		Dư cuối kỳ		1.051.880.292	

SỞ GTVT HÀ TÂY

Công ty QL BX Hà Tây

SỔ ĐĂNG KÍ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2005

Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng	
1.	31/1/2005	419.079.000
2.		204.125.000
3.		296.319.000
4.		12.466.200
5.		59.793.700
6.		250.000.000
7.		7.550.000
8.		1.298.685
9.		5.077.215
10.		1.670.000
11.		1.888.900
12.		1.525.000
13.		1.445.500
14.		7.350.397
15.		76.231.000
16.		56.051.485
17.		10.268.200
18.		149.374.000

Sinh viên thực hiện: Lê Thị Thuý - K54 KT5

19.		11.745.000
20.		6.291.000
21.		8.508.000
22.		1.134.000
23.		2.987.000
24.		18.878.000
25.		318.000
26.		4.000.000
27.		1.014.573
28.		287.759.000
29.		1.861.197
30.		283.001.364
31.		6.618.383

3. Hạch toán các khoản thanh toán với khách hàng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng kế toán vào sổ chi tiết theo dõi từng khách hàng.

SỔ CHI TIẾT THEO DÕI KHÁCH HÀNG TK 131- ANH SỨC SỐ XE 33H 470- 2584

Chứng từ		Số dư đầu kỳ	TKĐ Ư	Tỉ lệ chiết khấu thanh toán	Thời gian được hưởng chiết khấu thanh toán (ngày)	Thời hạn thanh toán (lần)	Phát sinh		Số dư	
Số hiệu	Ngày tháng						Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kì								
		Phải thu tháng 1	511	1%	15	01 tháng	668.000			
		Cộng phát sinh:					668.000			
		Dư cuối kỳ:							668.000	

SỔ CHI TIẾT THEO DÕI KHÁCH HÀNG TK131 -ANH HOÀ SỐ XE 33H 478+ 17K

Chứng từ		Số dư đầu kỳ	TKĐ Ư	Tỉ lệ chiết khấu thanh toán	Thời gian được hưởng chiết khấu thanh toán (ngày)	Thời hạn thanh toán (lần)	Phát sinh		Số dư	
Số hiệu	Ngày tháng						Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kì								
		Phải thu tháng 1	511	1%	15	01 tháng	756.000			
		Cộng phát sinh:					756.000			
		Dư cuối kỳ:							756.000	

4. Hạch toán các khoản tạm ứng

Các khoản tạm ứng phát sinh ở Công ty chủ yếu là chi tạm ứng phục vụ văn phòng, tiếp khách... Khi các khoản tạm ứng ở Công ty phát sinh kế toán vào sổ chi tiết theo dõi từng đối tượng.

SỔ CHI TIẾT – TK 141

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
03	31/1/05	Chi tạm ứng phục vụ văn phòng	111	4.000.000	
		Hoàn trả tạm ứng	642		4.000.000
		Cộng:		4.000.000	

CHƯƠNG III

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

I. NHẬN XÉT CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN:

Nhận thấy được vai trò quan trọng của quản lý, Công ty đã xây dựng riêng cho mình một bộ máy quản lý gọn nhẹ, linh hoạt. Các phòng ban được sắp xếp một cách hợp lý, phù hợp với quy mô của công ty nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý kinh doanh. Phòng tài chính kế toán với chức năng thực hiện công tác kế toán tài chính của Công ty đã không ngừng đổi mới về cơ cấu lẫn phương pháp làm việc nó từng bước được hoàn thiện nhằm cung cấp những thông tin tài chính chính xác để các cấp lãnh đạo ra quyết định đúng đắn về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tổ chức công tác kế toán của Công ty luôn mau chóng hoà hợp với hệ thống kế toán mới, đảm bảo được sự thống nhất về phạm vi và phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa các bộ phận có liên quan. Công ty đã tổ chức bộ máy kế toán CTGS. Hình thức này đã tạo ra điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Công ty đối với toàn bộ hoạt động quản lý đảm bảo chất lượng thông tin cung cấp nhiều và đầy đủ.

II. NHẬN XÉT CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN "VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THANH TOÁN" TẠI CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

1. Ưu điểm

Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên cơ bản được đào tạo chính quy lại có nhiều năm hoạt động thực tiễn trong ngành quản lý bến xe. Có sự đoàn kết nhất trí trong tập thể toàn công ty phấn đấu vì mục

tiêu đưa công ty ngày một phát triển. Phòng tài chính kế toán với chức năng thực hiện công tác kế toán tài chính của công ty đã không ngừng đổi biến cả về cơ cấu lẫn phương pháp làm việc, nó từng bước được hoàn thiện nhằm công tác những thông tin tài chính chính xác để các cấp lãnh đạo ra quyết định đúng đắn về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Nhược điểm

Bên cạnh những lí do khách quan trên tuy nhiên công ty còn một số hạn chế sau:

- Đội ngũ cán bộ viên chức tuy được cơ bản đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi hiện nay vì vậy phải thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng thêm để nâng cao tay nghề. Ngoài ra còn một số nhân viên đang làm việc ở tình trạng trái ngành, trái nghề.

- Công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ là hợp lý tuy nhiên khối lượng công việc nhiều nhưng công ty hạch toán định kỳ hàng tháng tổng hợp và vào sổ kế toán vì vậy rất là khó khăn trong công tác kế toán.

CHƯƠNG IV

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

I. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

Khi áp dụng hệ thống tài khoản kế toán, các đơn vị cần phải thống nhất theo quy định của Bộ Tài chính về nội dung về phương pháp của từng tài khoản

Tại công ty cũng nên mở các tài khoản kế toán để ghi chép phản ánh theo quy định, hàng tháng phải lập hai bản cân đối kế toán: bảng cân đối kế toán phản ánh tài sản, nguồn vốn tại công ty và bảng cân đối kế toán tài sản của toàn khối hạch toán tập trung.

Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ là hợp lý. Tuy nhiên để đáp ứng với trình độ chuyên môn kế toán cao nên tổ chức các lớp học nhằm nâng cao nghiệp vụ về kế toán.

Việc tuyển nhân viên cũng cần những người nắm vững chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để có thể đảm được trách nhiệm trong công việc.

Việc tổ chức công tác kiểm soát, kiểm tra nội bộ cũng cần phải được coi trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý, ngoài ra cần nghiên cứu để tìm ra những phương hướng mới để có thể sử dụng máy tính vào công tác kế toán làm giảm nhẹ bộ máy giúp nâng cao hiệu quả làm việc.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN "VỐN BẰNG TIỀN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THANH TOÁN" TẠI CÔNG TY QUẢN LÝ BẾN XE HÀ TÂY

Theo em công ty nên sử dụng tài khoản 136- phải thu nội bộ để hạch toán các khoản, doanh thu của các bến xe định kỳ phải nộp trên cơ

Sinh viên thực hiện: Lê Thị Thuý - K54 KT5

sở công ty. Ngoài ra cần hạch toán chi tiết theo từng đơn vị có quan hệ và theo dõi riêng các khoản phải thu

Có thể sử dụng mẫu sổ như sau:

Sổ chi tiết tài khoản 136 - phải thu nội bộ

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh		Số dư	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ					
		Cộng phát sinh					
		Số dư cuối kỳ					

Sổ cái tài khoản 136 - phải thu nội bộ

Chứng từ		Diễn giải	TK Đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
				
		Cộng			

Khi hạch toán các khoản phải thu của khách hàng trong công ty cũng như các khoản tạm ứng khi phát sinh. Công ty cũng nên hạch toán chi tiết cho từng đối tượng sau đó lên sổ tổng hợp và cần phải có sổ cái để tiện cho việc cân đối, thanh tra và giám sát chặt chẽ tình hình thu chi của doanh nghiệp bảo toàn số vốn cho công ty:

Có thể sử dụng mẫu sổ cái tài khoản 131,141 như sau:

Chứng từ		Diễn giải	TK Đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		Cộng phát sinh			
		Số dư cuối kỳ			

Ngày tháng năm

Thường xuyên chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, tài vụ, kế hoạch các bến xe phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong công tác thu lệ phí bến, dịch vụ bến để luôn thu đủ, thu đúng thời hạn và các khoản phải thu của các lái xe, chủ xe đúng thời gian quy định, không để xảy ra trường hợp nào nợ đọng về tài chính với công ty.

Cùng với việc chú trọng công tác quản lý thu đúng, thu đủ công ty phải thường xuyên đôn đốc thực hiện triệt để tiết kiệm trong chi phí quản lý để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ngày một phát triển mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước bảo toàn sự tăng đồng vốn.

Bến xe thuộc kết cấu hạ tầng cơ sở ngành giao thông. Vì vậy Nhà nước cần quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp về vốn để tiến hành đầu tư cải tạo và nâng cấp bến xe đảm bảo các bến xe đạt tiêu chuẩn của ngành.

Trên đây là một số ý kiến và đề xuất của bản thân em với mong muốn góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thanh toán nói riêng tại công

ty quản lý bến xe Hà Tây.

KẾT LUẬN

Trong thời gian và trình độ còn có hạn, với một doanh nghiệp quản lý kinh doanh phức tạp. Số liệu thực tế chưa nhiều, xong vì ở góc độ là một sinh viên thực tập với hiểu biết và kinh nghiệm trong kế toán chưa nhiều và thời gian hạn chế. Đặc biệt là kinh nghiệm phân tích đánh giá của em chưa được sâu sắc. Em chỉ tìm hiểu được những vấn đề đã nêu trong bản báo cáo thực tập này. Vì vậy chuyên đề thực tập này của em không thể tránh khỏi những thiếu sót, nên em rất mong sự ưu ái, quan tâm chỉ bảo của các thầy, cô để chuyên đề thực tập của em được hoàn thiện hơn nữa.

Kết lời, em xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới Ban Lãnh đạo Công ty Quản lý bến xe Hà Tây đã tạo điều kiện và giúp đỡ em trong thời gian thực tập tại Công ty. Em cũng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các bác, các cô, các chú, trong Công ty Quản lý bến xe Hà Tây đã nhiệt tình giúp đỡ về mặt thực tiễn và cung cấp cho em những tài liệu quan trọng làm cơ sở nghiên cứu chuyên đề, giúp em hoàn thành báo cáo này. Đặc biệt, em xin chân thành cảm ơn cô giáo **Hoàng Thị Hồng Lê** và cô **Nguyễn Kim Hạnh** cùng toàn thể các thầy cô giảng dạy ở Khoa Kinh tế – Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải đã giúp em hoàn thành bản báo cáo thực tập này.